

Số: 18./2026/HABECO89

Hưng Yên, ngày 31 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
V/v Báo cáo thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

- Mã chứng khoán: BHH
- Địa chỉ: Đường 206 – Đối diện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 02213.997.488 Fax: 02213.997.489
- Người công bố thông tin: Ông Nguyễn Quang Nghiệp – Giám đốc Công ty

2. Loại thông tin công bố: 24h Bất thường Yêu cầu Định kỳ

3. Nội dung công bố thông tin:

Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2025 (Có Báo cáo kèm theo).

4. Thông tin này đã được công bố trên Website: <https://habecotrading89.com.vn/> của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 ngày 31/03/2026.

* Tài liệu gửi kèm: Báo cáo thường niên năm 2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD (để báo cáo);
- Lưu T.Ký, VT.



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nguyễn Quang Nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19./2026/BC-HABECO89

Hưng Yên, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0900270055**
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường 206 – Đồi điện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: 02213 997 488 Fax: 02213 997 489
- Website: <https://habecotrading89.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: BHH

Quá trình hình thành và phát triển:

- 14/05/2007: Thành lập Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (Trước đổi tên là: Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp. Công ty đặt trụ sở tại Đường 206, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, Hưng Yên.
- Từ 14/05/2007 đến năm 2008: Thời gian đầu thành lập, sản lượng tiêu thụ của Công ty đạt gần 1 triệu lít/năm.
- Năm 2009: Công ty chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh với công suất thiết kế 5 triệu lít/năm.
- Từ năm 2010 -2015 : Công ty không ngừng đầu tư mở rộng và quan tâm chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường từ sản sản lượng 2 triệu lít năm 2010 đến năm 2015 đạt 15 triệu lít, tốc độ tăng trưởng bình quân trên 25%/năm.
- Từ năm 2017 - 2018: Công ty mở rộng dự án nâng công suất nhà máy lên 35 triệu lít/năm, mở rộng diện tích nhà máy trên 16.000 m2, tăng vốn điều lệ ban đầu từ 30 tỷ lên 60 tỷ.

- Năm 2019: Công ty đầu tư hệ thống xử lý nước thải với công nghệ lọc màng tiên tiến nhất cho ra chất lượng nước chuẩn A, thay đổi công nghệ lò hơi đốt than bằng việc mua hơi từ công nghệ bảo vệ môi trường
- Năm 2020: Công ty đầu tư hệ thống thu hồi CO2 tinh khiết đảm bảo sự ổn định chất lượng sản phẩm
- Năm 2021: Công ty đầu tư thiết bị lọc màng KGF
- Năm 2023: Công ty đầu tư mới hệ thống chiết tự động đạt chuẩn Châu Âu
- 18/12/2024: Công ty chính thức được chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo Văn bản số 8646/UBCK-GSĐC ngày 18/12/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Năm 2025: Dự án “Hầm rửa keg 1L, 2L” được lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào vận hành sản xuất cuối tháng 5/2025.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh các sản phẩm Bia

2.2 Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm Bia hiện diện tại 26/34 tỉnh, thành, đáp ứng nhu cầu khách hàng trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Giám đốc.

3.2 Tổ chức kinh doanh: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần

3.3 Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Giám đốc; các Phó giám đốc phụ trách các phòng ban, phân xưởng.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Năm 2026, mục tiêu của ban lãnh đạo đặt ra là mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tạo công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định cho cán bộ, công nhân viên lao động và có cổ tức cho các cổ đông góp vốn.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đa dạng hóa ngành hàng, mở rộng danh mục sản phẩm và tập trung vào sức khỏe người tiêu dùng với dòng sản phẩm ít đường, không chất bảo quản.

- Mở rộng hệ thống bao phủ:

Mở rộng hệ thống nhà phân phối với mạng lưới phân phối tại các khu vực tiềm năng trên cả nước; đồng thời thiết lập mối quan hệ đối tác với các nhà bán lẻ lớn trong và ngoài nước.

Phát triển kênh bán lẻ và thương mại điện tử thông qua việc phát triển kênh thương mại điện tử; kết hợp với các nền tảng bán lẻ trực tuyến để tối ưu hóa khả năng tiếp cận khách hàng.

Tăng cường hoạt động marketing và trademarketing với các chiến dịch thương hiệu và giá trị nổi bật, tăng cường quảng bá trên mạng xã hội, kênh truyền thông số và các sự kiện lớn; tổ chức các chương trình tương tác khách hàng để tiếp cận và phủ rộng phạm vi thương hiệu. Bên cạnh đó, không ngừng đào tạo đội ngũ bán hàng của Công ty kết hợp cùng nhà phân phối nhằm nâng cao kỹ năng và hiệu quả làm việc.

- Phát triển đội ngũ và nâng cao đời sống người lao động:

Tổ chức các chương trình đào tạo, hợp tác với các tổ chức đào tạo và chuyên gia tư vấn để phát triển đội ngũ kế thừa. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tư duy đổi mới trong quản lý và sản xuất.

Tăng cường phúc lợi xã hội cho cán bộ, công nhân viên Công ty, nâng cao điều kiện làm việc với môi trường an toàn, thân thiện gắn liền với xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, khuyến khích sự sáng tạo và cống hiến.

- Phát triển bền vững thông qua ứng dụng công nghệ xanh trong sản xuất để giảm thiểu tác động đến môi trường, song song với việc tham gia các chương trình cộng đồng và đặt mục tiêu phát triển “xanh” – Phát triển kinh tế song hành với trách nhiệm xã hội, mang lại giá trị toàn diện cho khách hàng và cộng đồng.

- Đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả.

- Đảm bảo cổ tức cho các cổ đông góp vốn.

- Công tác vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, xử lý nguồn nước thải.. được ban lãnh đạo quan tâm, tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn của ngành và của Nhà nước; đồng thời lên kế hoạch đào tạo – kiểm tra, rà soát quy trình sản xuất luôn tuân thủ an toàn vệ sinh thực phẩm đi đôi với bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro về pháp lý:

- Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều bộ luật & chính sách pháp luật như: Luật doanh nghiệp; Luật & chính sách pháp luật về Thuế; Luật lao động; Luật chứng khoán.

- Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và thuộc loại hình Công ty đại chúng chưa niêm yết, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5.2 **Rủi ro tín dụng:**

Công ty có rủi ro tín dụng đến từ các hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính gồm: Tiền gửi nhân hàng và các công cụ tài chính khác.

5.3 **Rủi ro lãi suất:**

Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn, trung hạn.

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty chịu tác động kép từ Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia; Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

- Cùng với đó là áp lực cạnh tranh tại điểm bán, cạnh tranh nội ngành ngày càng phức tạp, tình hình thời tiết mưa nhiều vào các tháng cao điểm,.. dẫn tới nguy cơ giảm sản lượng tại các điểm bán truyền thống và nguy cơ mất điểm bán ngày càng rõ nét.

- Đồng thời, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường bia hơi truyền thống: Các nhãn bia lớn cho ra sản phẩm bia chai, bia lon giá thấp; sự đang dạng hóa các mặt hàng đồ uống có cồn là các sản phẩm thay thế trong lựa chọn của người tiêu dùng.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Chỉ tiêu	Năm 2025 (ĐVT: Triệu đồng)	Năm 2024 (ĐVT: Triệu đồng)	Tăng/Giảm (ĐVT: Triệu đồng)	So sánh tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng	273.380	269.406	3.974	101%
Lợi nhuận trước thuế	7.125	6.010	1.115	119%
Lợi nhuận sau thuế	5.426	4.669	757	116%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Năm 2025 (ĐVT: Triệu đồng)	Kế hoạch 2025 (ĐVT: Triệu đồng)	Tăng/Giảm (ĐVT: Triệu đồng)	So sánh tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng	273.380	279.914	(6.534)	98%
Lợi nhuận trước thuế	7.125	6.791	334	105%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết (%)	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Nguyễn Quang Nghiệp	Giám đốc	0,6	- Bổ nhiệm ngày 01/3/2019 - Bổ nhiệm lại ngày 01/3/2025
2	Đào Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	0,8	- Bổ nhiệm Kế toán trưởng ngày 07/6/2008 - Bổ nhiệm Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng ngày 01/8/2017
3	Phạm Ngọc Hà	Phó Giám đốc	0,3	- Bổ nhiệm ngày 01/11/2019

- Số lượng cán bộ, công nhân viên Công ty: (Tính đến thời điểm Báo cáo)

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động	126	100%
- Trình độ trên Đại học	6	4,76%
- Trình độ Đại học	54	42,86%
- Trình độ Cao đẳng	14	11,11%
- Trình độ Trung cấp/Nghề	16	12,70%
- Lao động phổ thông	36	28,57%
Giới tính	126	100%
Lao động nữ	40	32%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện trong năm 2025

- Năm 2025, Công ty đã thực hiện đầu tư một số máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ để phục vụ sản xuất.

- Đặc biệt Dự án “Hầm rửa keg 1L, 2L” được lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào vận hành sản xuất cuối tháng 5/2025. Hầm rửa đi vào vận hành sản xuất đã góp phần duy trì ổn định và nâng cao chất lượng bia thành phẩm, giảm nhân công và tăng công suất dây chuyền chiết keg.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2025 (ĐVT: Triệu đồng)	Năm 2024 (ĐVT: Triệu đồng)	(%) năm 2025 với năm 2024
Tổng giá trị tài sản	215.657	204.872	105%
Doanh thu thuần về BH và CCDV	262.818	260.830	101%

Chỉ tiêu	Năm 2025 (ĐVT: Triệu đồng)	Năm 2024 (ĐVT: Triệu đồng)	(%) năm 2025 với năm 2024
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.048,4	6.319,6	112%
Lợi nhuận khác	76,7	(309,6)	(25%)
Lợi nhuận trước thuế	7.125	6.010	119%
Lợi nhuận sau thuế	5.426	4.669	116%

5. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	149	6.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	4	2.920.000	48,67%
1.3	Cá nhân	145	3.080.000	51,33%
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	149	6.000.000	100,00%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	5	3.540.000	59,00%
2	Cổ đông khác	144	2.460.000	41,00%
	Tổng cộng	149	6.000.000	100.0%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm của Công ty theo quy định của ngành Bia – Rượu – Nước giải khát.

b) Các báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty cho cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2025:

- Điện tiêu thụ: 4.430.511 kwh/năm
- Hơi tiêu thụ: 12.518 tấn

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến cải tiến:

- Giảm cấp lạnh giờ cao điểm, hạn chế hoạt động hệ thống xử lý nước thải trong khung giờ cao điểm để tiết kiệm năng lượng và nhiên liệu, giảm hao phí; lắp đặt hệ thống đèn năng lượng mặt trời xung quanh khuôn viên Công ty với mục đích tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
- Trong hoạt động sản xuất, có nhiều sáng kiến cải tiến thiết bị giảm chi phí nhân công và vật tư, tiết kiệm năng lượng như sau: Thiết bị gấp keg 30-50l; Hệ thống nâng hạ nhập vỏ keg 1-2l; Máy lật keg 30-50l; Máy xóa date tự động khu vực 30-50l; Thiết bị rửa keg 30-50 và Hệ thống băng tải vào ra keg 30-50l.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng gửi cho cơ quan cấp trên khi có yêu cầu. (*Hàng năm báo cáo kế hoạch năm và thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gửi Sở Công thương*)

6.3 Tiêu thụ nước (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước khai thác: Nước dưới đất, vị trí công trình khai thác nước: Trong khuôn viên đất Công ty tại xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Lượng nước sử dụng (*Tổng lưu lượng nước khai thác giếng khoan*): 145.400 m³.

b) Tổng lượng nước tái sử dụng và tái tuần hoàn nước thải:

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 66.000.000đ

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân năm 2025 là 159 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 14,8 triệu đồng/người/tháng.

b) Năm 2025, thời tiết diễn biến phức tạp, mưa nhiều trong giai đoạn cao điểm bán hàng đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, đồng thời chủ động mở rộng thị trường tiêu thụ nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ban lãnh đạo Công ty quan tâm đến sức khỏe và phúc lợi cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định hiện hành của nhà nước và pháp luật lao động; các chế độ tiền lương, thưởng, thanh toán tiền phép đầy đủ và đúng thời gian quy định; hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Năm 2025, Công ty đã tổ chức cho cán bộ, công nhân viên đi tham quan, nghỉ dưỡng sau những ngày làm việc vất vả. Đồng thời, quyền lợi của đoàn viên, thanh niên trong quá trình làm việc tại Công ty được bảo vệ, để người lao động yên tâm làm việc.

c) Hoạt động đào tạo: Hàng năm Công ty tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

- Tổ chức các lớp định kỳ: Huấn luyện kỹ thuật an toàn máy móc thiết bị; phòng cháy chữa cháy; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; huấn luyện sơ cấp cứu.
- Tổ chức các lớp ngắn hạn: Huấn luyện nghiệp vụ: sản xuất, kế toán, kho; Kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng đội ngũ; Đào tạo vận hành khí nén, CO2.
- Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ để không ngừng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ trong Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, an sinh xã hội

Các hoạt động ủng hộ, thiện nguyện được Công ty quan tâm như: Ủng hộ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Công ty và địa bàn hoạt động; Đóng góp các công trình phục vụ cộng đồng (*Đặt máy lọc nước tại Trung tâm phục vụ hành chính công tại Thái Nguyên*); Hỗ trợ kinh phí xây sửa nhà tình nghĩa cho gia đình liệt sỹ... Trong năm 2025, tổng số tiền ủng hộ từ thiện là 90 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	%TH 2025/ KH 2025
1	Tổng doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	279,9	273,4	98%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	%TH 2025/ KH 2025
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,79	7,13	105%
3	Lao động bình quân	Người	168	159	95%
4	Thu nhập bình quân	Trđ/người /tháng	14,56	14,82	102%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	218,3	215,1	99%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Cuối năm (ĐVT: Triệu đồng)	Đầu năm (ĐVT: Triệu đồng)	So sánh (%)
I	Tài sản ngắn hạn	58.417	65.889	89%
1	Tiền và khoản tương đương tiền	12.052	13.116	92%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.351	24.973	102%
4	Hàng tồn kho	18.981	25.693	74%
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.034	2.107	97%
II	Tài sản dài hạn	157.240	138.983	113%
1	Tài sản cố định	136.394	110.421	124%
2	Tài sản dở dang dài hạn	244	1.194	20%
3	Tài sản dài hạn khác	20.602	27.368	75%
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	215.657	204.872	105%

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

TT	Chỉ tiêu	Cuối năm (ĐVT: Triệu đồng)	Đầu năm (ĐVT: Triệu đồng)	So sánh (%)
I	Nợ ngắn hạn	70.391	65.016	108%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	9.488	14.902	64%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.461	1.333	110%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.573	10.231	113%
4	Phải trả người lao động	8.759	6.469	135%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	236	25	944%
6	Phải trả ngắn hạn khác	7.027	7.717	91%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31.500	23.301	135%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	347	1.039	33%
II	Nợ dài hạn	59.039	53.758	110%

TT	Chỉ tiêu	Cuối năm (ĐVT: Triệu đồng)	Đầu năm (ĐVT: Triệu đồng)	So sánh (%)
1	Phải trả dài hạn khác	46.364	53.758	86%
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12.675	-	-

- Nợ xấu phải thu: **Không có.**

- Tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh: **Không có.**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trên cơ sở đào tạo, định biên, phân loại lao động ở các bộ phận, sắp xếp người lao động vào vị trí phù hợp với năng lực, chuyên môn, kỹ thuật tay nghề để ổn định lao động phục vụ cho nhu cầu thực tế sản xuất tại các phòng ban, phân xưởng đảm bảo năng suất, chất lượng công việc. Có đánh giá chất lượng lao động từng tháng với tiêu chí kết quả công việc của người lao động gắn với thu nhập hàng tháng.

- Phổ biến, cập nhật kịp thời các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Nhà nước, Công văn của cấp trên tới cán bộ, công nhân viên liên quan tại các phòng ban, phân xưởng.

- Tổ chức các lớp tập huấn cán bộ quản lý thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, vận dụng vào điều kiện thực tiễn tại Công ty.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Nội quy lao động, kỷ luật lao động và các quy chế của Công ty.

- Áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, quản lý với mục tiêu tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Xây dựng chế độ khen thưởng, xây dựng thành kế hoạch năm để kịp thời động viên, khen thưởng và phát huy sự sáng tạo của cán bộ, công nhân viên thông qua các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến công việc,...

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

4.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên và năng lượng.

4.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

- Việc thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động – phòng chống cháy nổ trong sản xuất được Ban Giám đốc công ty quan tâm hàng đầu. 100% người lao động được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động – phòng chống cháy nổ.

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty về ý thức tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiên liệu hiệu quả và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện 5S trong toàn Công ty và kiểm tra, đánh giá định kỳ.

4.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Thực hiện đầy đủ và phù hợp với quy định của Nhà nước, tham gia các hoạt động ủng hộ, từ thiện do địa phương phát động.

- Luôn có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, của địa phương nơi đặt trụ sở Công ty nói riêng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, Công ty đã đạt được những kết quả khả quan dù gặp nhiều biến động của nền kinh tế nói chung. Doanh thu bán hàng đạt 273,4 tỷ đồng và tăng trưởng 01% so với năm 2024. Về cơ bản, các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng và đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Cán bộ công nhân viên trong Công ty được trang bị đầy đủ kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, được tham gia các chương trình đào tạo định kỳ, theo kế hoạch để không ngừng nâng cao trình độ cũng như tay nghề đáp ứng yêu cầu công việc.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm toán xác nhận đáp ứng yêu cầu đề ra của Hội đồng quản trị.

Hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường, thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, phòng chống cháy nổ & cứu nạn cứu hộ, thực hiện tốt công tác ủng hộ, hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện; xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc

Năm 2025 vẫn là một năm đầy thách thức đối với ngành Bia – Rượu – NGK nói chung và Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 nói riêng. Nguyên nhân chủ yếu do tác động của Nghị định 100 của Chính Phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, diễn biến thời tiết bất thường và nhu cầu tiêu dùng bia chưa phục hồi mạnh dù kinh tế đang dần khởi sắc.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, Công ty đã linh hoạt điều chỉnh chiến lược, tối ưu chi phí và mở rộng thị trường, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Ban Giám đốc luôn tuân thủ quy định pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị, đồng thời chủ

động đề ra giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, góp phần phát triển bền vững Công ty. Các thành viên Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc triển khai hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự chỉ đạo linh hoạt, sát sao của Ban Điều hành đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu đề ra, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị đã xây dựng định hướng kinh doanh năm 2026 và nhận định rằng Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do cạnh tranh gay gắt trong ngành bia và quá trình phục hồi kinh tế. Để giữ vững vị thế và hoàn thành kế hoạch, Công ty cần tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Củng cố và giữ vững, phát triển thị trường;
- Nghiên cứu sản phẩm mới phù hợp xu thế như bia không độ, nước giải khát...;
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- Nâng cao chất lượng quản trị, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng;
- Đảm bảo đời sống, thu nhập và việc làm cho người lao động.

Công ty quyết tâm thực hiện các giải pháp trên để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả trong năm 2026.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Đăng Toàn	Chủ tịch HĐQT	8,09	Bổ nhiệm từ 06/2021
2	Nguyễn Văn Việt	Thành viên HĐQT	10,33	Bổ nhiệm từ 06/2021
3	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	0,33	Bổ nhiệm từ 06/2021
4	Nguyễn Quang Nghiệp	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	0,60	Bổ nhiệm từ 06/2021
5	Dương Như Quang	Thành viên HĐQT	11,17	Bổ nhiệm từ 06/2021

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
6	Phan Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	20,00	Bổ nhiệm từ 06/2021
7	Nguyễn Hải Quân	Thành viên HĐQT	12,50	Bổ nhiệm từ 06/2021

1.2 Các tiểu ban HĐQT

- Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

- Chỉ đạo về tổ chức sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng Cổ đông, giám sát thường xuyên và định hướng kịp thời cho Ban điều hành công ty.

- HĐQT giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và xem xét các báo cáo công việc cụ thể của Ban giám đốc, các phòng ban, phân xưởng, kết quả thực hiện theo tháng, quý của Công ty qua các buổi họp giao ban định kỳ để từ đó đánh giá và đề ra các giải pháp hoặc điều chỉnh kịp thời.

- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)
1	Nguyễn Đăng Toàn	4/4	100%
2	Nguyễn Văn Việt	4/4	100%
3	Phạm Trung Kiên	4/4	100%
4	Nguyễn Quang Nghiệp	4/4	100%
5	Dương Như Quang	4/4	100%
6	Phan Ngọc Anh	4/4	100%
7	Nguyễn Hải Quân	4/4	100%

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm từ 06/2021
2	Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm từ 06/2021
3	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm từ 06/2021

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Quy định và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng Quản trị, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Tuấn Anh	2/2	100%	Không có
2	Nguyễn Bá Ngọc	2/2	100%	Không có
3	Nguyễn Việt Dũng	2/2	100%	Không có

3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát (Theo số liệu BCTC đã kiểm toán năm 2025)

3.1 Lương, thưởng, thù lao:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (ĐVT: Triệu đồng)
1	Nguyễn Đặng Toàn	Chủ tịch HĐQT	1.117
2	Nguyễn Văn Việt	Thành viên HĐQT	112
3	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	112
4	Nguyễn Quang Nghiệp	Thành viên HĐQT - Giám đốc	941,7
5	Dương Như Quang	Thành viên HĐQT	112
6	Phan Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	112
7	Nguyễn Hải Quân	Thành viên HĐQT	112
8	Đào Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc	721,2
9	Phạm Ngọc Hà	Phó Giám đốc	692,3
10	Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng Ban kiểm soát	272,6
11	Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát	34
12	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	34

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

- Thực hiện quy định về quản trị Công ty đại chúng theo luật doanh nghiệp, tuân thủ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025); Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025; Bản quyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Nghiệp